

Bản án số: 72/2018/HS-PT.
Ngày: 30-11-2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tăng Thị Thúy Nga

Các Thẩm phán: Ông Lê Ngô.

Ông Lê T Vũ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Mỹ Nhiên-Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Văn Sáu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 71/2018/TLPT-HS ngày 14-11-2018 đối với bị cáo Trần Duy T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2018/HS-ST ngày 12-10-2018 của Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị cáo có kháng cáo: Trần Duy T (B), sinh ngày 22/02/1990 tại Sóc Trăng; Nơi cư trú Ấp 6, xã B, huyện K, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Làm thuê (mua bán); Trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn O và bà Nguyễn Thị Bạch T; có vợ là Đinh Thị Bích C (đã ly hôn) và 01 người con tên Trần T Đ, sinh ngày 26/5/2007; tiền án, tiền sự: Không; (bị cáo có mặt).

Về nhân thân:

- Ngày 23/11/2009, bị Tòa án nhân dân huyện Kế Sách tuyên phạt 03 năm tù về tội Cố ý gây thương tích (bị cáo đã được xóa án tích);

- Ngày 07/9/2005, bị Công an huyện Kế Sách áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng (đã được xóa tiền sự);

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06/8/2018 cho đến nay. (Bị cáo có mặt)

- Người tham gia tố tụng khác có liên quan đến kháng cáo:

Người bị hại: Ông Huỳnh Thái H, sinh năm 1974. Nơi cư trú: Ấp 5B, xã B, huyện K, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

Những người dưới đây không liên quan đến kháng cáo Hội đồng xét xử phúc thẩm không triệu tập gồm: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Bạch T, Trần Thị Diễm Ch và những người làm chứng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ ngày 04/7/2018, Trần Duy T sau khi đã uống rượu say, đang ngủ tại nhà thuộc Ấp 6, xã B, huyện K, tỉnh Sóc Trăng thì giật mình thức giấc. Lúc này T nhớ lại chuyện cự cãi với những người cùng chơi đánh bài vào ngày hôm trước tại nhà ông Bùi Thanh V thuộc Ấp 8, xã B, huyện K, tỉnh Sóc Trăng, thấy bức tức trong người nên T mới đi lấy một cây dao Thái Lan có cán bằng nhựa màu xanh dài 09 cm, lưỡi bằng kim loại màu đen dài 11 cm, rộng 2,8 cm để ở nhà sau, cầm trên tay phải và đi bộ ra lộ đtal mục đích đến nhà ông V để tìm những người cùng chơi đánh bài với T vào hôm trước để gây thương tích. Tuy nhiên, do vẫn còn say rượu, T không xác định được hướng đi, nên đã đi qua cầu trước Ủy ban Nhân dân xã Ba Trinh, rồi đi đến trụ sở tạm của Công an xã Ba Trinh (do trụ sở mới của Công an xã Ba Trinh đang trong quá trình xây dựng nên Ủy ban Nhân dân xã Ba Trinh đã bố trí cho Công an xã Ba Trinh làm việc và sinh hoạt, nghỉ ngơi tại Bưu điện cũ gần Đền thờ Thiệu Văn Chỏi và nhà của ông Cum gần Trạm Y tế xã Ba Trinh).

T đi đến trước cửa nhà ông Cum thuộc trụ sở tạm của Công an xã Ba Trinh, tay phải T vừa cầm dao vừa gõ cửa và kêu: “*Mở cửa! Mở cửa! Mở cửa!*”. Lúc này, ông Huỳnh Thái H, sinh năm 1974, ngụ Ấp 5B, xã B, huyện K, tỉnh Sóc Trăng là Công an viên Công an xã Ba Trinh có nhiệm vụ trực chiến, ngủ tại đó, nghe tiếng kêu cửa nên đi ra mở cửa. Khi ông H vừa mở cửa ra thì T tay phải cầm dao đâm từ trên xuống trúng vào phần trán phía trên chân mày phải của ông H, do bị tấn công bất ngờ nên ông H ngã lùi về phía sau, T tiếp tục dùng dao đâm trúng vào vai trái của ông H thêm một nhát. Lúc này ông H dùng hai tay đỡ tay cầm dao của T và đẩy T ngã xuống, rồi bỏ chạy đến trụ sở tạm của Công an xã Ba Trinh, gần Đền thờ Thiệu Văn Chỏi gọi anh Trương Trung Lực và anh Nguyễn Đăng Hoàng là lực lượng Công an huyện Kế Sách tăng cường, để trợ giúp. Khi thấy ông H đã tìm được lực lượng hỗ trợ, T vứt cây dao lại hiện trường và bỏ chạy về nhà, sau đó T đến nhà trọ của chị ruột là Trần Thị Diễm Ch tại đường Trương Công Định, Phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng để ẩn nấp.

Riêng đối với ông H, sau khi bị T gây thương tích đã được đưa đến Trạm Y tế xã Ba Trinh cấp cứu. Sau đó, chuyển đến Trung tâm Y tế huyện Kế Sách để điều trị thương tích, đến ngày 10/7/2018 ông H xuất viện. Sau khi xuất viện, ông H có đơn yêu cầu xử lý theo pháp luật hình sự đối với T.

Tại Bản Kết luận Giám định pháp y về thương tích số 145, ngày 20/7/2018 của Trung tâm Pháp y tỉnh Sóc Trăng kết luận:

- Sẹo xuôi phía trên cung mày phải, kích thước: 2,5 cm x 0,2cm. Sẹo gây ảnh hưởng thẩm mỹ vùng mặt. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 12% (*Mười hai phần trăm*).

- Sẹo mờ phần mềm phía trước vai trái, kích thước: 0,5cm x 0,2cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 01% (*Một phần trăm*).

- Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tính theo Thông tư số 20/2014/TT-BYT, ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế, hiện tại đối với Huỳnh Thái H là 13% (*Mười ba phần trăm*).

Tổn thương do vật sắc gây nên.

Tổn thương gây ảnh hưởng thẩm mỹ vùng mặt.

Tổn thương không gây ảnh hưởng chức năng.

Tổn thương vùng đầu – mặt là vùng gây nguy hiểm đến tính mạng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2018/HS-ST ngày 12-10 -2018 của Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng quyết định:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Duy T phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

2. Xử phạt bị cáo Trần Duy T 04 (Bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/8/2018.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Các điều 357, 584, 585, 586 và 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3.1. Buộc bị cáo Trần Duy T phải có nghĩa vụ bồi thường cho người bị hại Huỳnh Thái H số tiền 17.000.000 đồng.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, quyền kháng cáo của bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

Đến ngày 22-10-2018, bị cáo Trần Duy T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và không đồng ý bồi thường số tiền 17.000.000 đồng cho người bị hại.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo và phạm vi xét xử phúc thẩm: Xét Đơn kháng cáo của bị cáo lập và được Cơ quan thi hành án hình sự - Công an huyện Kế Sách xác nhận ngày 22-10-2018 là đúng quy định về người kháng cáo, thời hạn kháng cáo, hình thức, nội dung kháng cáo được quy định của các Điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận và xem xét giải quyết kháng cáo của bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét về hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ vào các lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thừa nhận: giữa bị cáo và người bị hại không mâu thuẫn; vào khoảng 23 giờ ngày 04/7/2018, sau khi đã uống rượu say, bị cáo cầm dao đi đến trụ sở tạm của Công an xã Ba Trinh, vừa gõ cửa và kêu mở cửa. Lúc này, ông Huỳnh Thái H, là Công an viên Công an xã Ba Trinh, có nhiệm vụ trực chiến ra mở cửa thì bị cáo bất ngờ dùng dao tấn công, hậu quả bị cáo gây nên tổn thương cơ thể cho bị hại Hiền là 13%. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” với các tình tiết định khung “*Dùng hung khí nguy hiểm*”, “*Đối với người đang thi hành công vụ*” và “*Có tính chất côn đồ*”, theo quy định tại điểm a, i và k khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (gọi tắt Bộ luật Hình sự năm 2015) nên Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội danh và khung hình phạt tại điểm đ Khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng quy định pháp luật và không oan cho bị cáo.

[3] Xét về kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo: Khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: bị cáo tác động gia đình khắc phục hậu quả cho bị hại quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ nói trên là chính xác, phù hợp với pháp luật. Các lý do bị cáo trình bày đề xin giảm nhẹ hình phạt như hoàn cảnh khó khăn, con còn nhỏ không phải là tình tiết giảm nhẹ mới theo quy định tại Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 nên việc Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo với mức hình phạt 04 năm tù là tương xứng hành vi phạm tội của bị cáo và phù hợp quy định pháp luật, kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo không có cơ sở, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên, không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo về việc không đồng ý bồi thường cho người bị hại: Xét thấy, bị cáo gây tổn thương cơ thể cho người bị hại Hiền với tỷ lệ 13%. Căn cứ theo quy định tại Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015 thì người gây thiệt hại về sức khỏe cho người khác thì phải bồi thường các chi phí hợp lý để cứu chữa, bồi dưỡng phục hồi sức khỏe; thu nhập thực tế bị mất của người bị hại và người nuôi bệnh; tiền bù đắp tổn thất tinh thần và chi phí hợp lý khác. Tại giai đoạn sơ thẩm người bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường tiền tàu xe, tiền thu nhập thực tế bị mất, và tiền tổn thất tinh thần với tổng số tiền 20.000.000 đồng, tiền chi phí điều trị không yêu cầu do gia đình bị cáo đã bồi thường, theo đó, Tòa án cấp sơ thẩm xem xét và buộc bị cáo bồi thường cho bị hại các chi phí hợp lý như: Tiền tàu xe 1.000.000đ; thu nhập thực tế bị mất của người bị hại trong thời gian điều trị (06 ngày x 200.000đ/ngày) = 1.200.000đ; thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc người bị hại (06 ngày x 200.000đ/ngày) = 900.000đ; tiền bù đắp tổn thất tinh thần 10 tháng lương cơ sở là 13.900.000đ, tổng cộng số tiền Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị cáo phải bồi thường là 17.000.000 đồng là hoàn toàn có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật. Bị cáo kháng cáo không đồng ý bồi thường cho người bị hại nhưng không cung cấp được lý do hoặc các tài liệu, chứng cứ chứng minh khoản tiền bồi thường mà cấp sơ thẩm buộc bị cáo bồi thường cho bị hại là không đúng quy định pháp luật nên kháng cáo của bị cáo không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Từ những nhận định trên, căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[6] Về án phí phúc thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm b, e khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng và án phí dân sự phúc thẩm là 300.000 đồng.

[7] Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời gian kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và kháng cáo không đồng ý bồi thường cho bị hại của bị cáo Trần Duy T (B). Giữ nguyên án sơ thẩm.

2. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Duy T (B) 04 (Bốn) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn tù tính từ ngày 06/8/2018.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Các điều 357, 584, 585, 586 và 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Trần Duy T (B) phải có nghĩa vụ bồi thường cho người bị hại Huỳnh Thái H số tiền 17.000.000 đồng.

Riêng đối với chi phí điều trị thương tích bị cáo T và gia đình bị cáo đã thỏa thuận bồi thường xong cho bị hại H 4.000.000 đồng, bị hại H cũng không yêu cầu thêm, nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả lãi cho người được thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015 (10%/năm), đối với số tiền chậm thi hành án.

4. Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm b, e khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng và án phí dân sự phúc thẩm là 300.000 đồng.

5. Các phần quyết định khác của quyết định bản án hình sự sơ thẩm không kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời gian kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

7. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Sóc Trăng (01 bản)
- TAND huyện Kế Sách; (02 bản)
- VKSND huyện Kế Sách; (01 bản)
- CQĐT - Công an huyện Kế Sách; (01 bản)
- CQTHAHS-Công an huyện Kế Sách; (01 bản)
- Chi cục THADS huyện Kế Sách (01 bản);
- Bị cáo; BH. (02 bản)
- PKTNV&THA-TAND tỉnh Sóc Trăng (01 bản);
- CQTHAHS- Công an tỉnh Sóc Trăng (01 bản);
- Sơ Tư pháp; (01 bản)
- Lưu (04 bản)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Tăng Thị Thúy Nga

Thẩm phán